

Bản án số: 169 /2017/HSST.
Ngày: 22-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lò Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân nhân:

1. Bà Lê Hồng Nhung
2. Ông Lương Văn Duôi

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 169/2017/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Cà Văn M; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1994 tại xã Chiềng Pắc, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã Chiềng Pắc, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Nguyên làm nghề trồng trọt; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Cà Văn S, sinh năm 1968 và bà Lò Thị D, sinh năm 1966; Bị cáo có vợ: Lương Thị L, sinh năm: 1995 và 01 con 04 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La từ ngày 08/6/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Lò Thị T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1995 tại xã Mường Khiêng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã Mường Khiêng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 04/12; nghề nghiệp: Nguyên làm nghề trồng trọt; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn H, sinh năm 1970 và bà Lò Thị C, sinh năm 1975; Bị cáo có chồng: Nguyễn Kim L, sinh năm: 1992 (đã ly hôn) và 01 con 06 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La từ ngày 08/6/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 08/6/2017, Cà Văn M và Lường Văn Chiêm sinh năm: 1991 trú tại bản Co Cại, xã Chiềng Pắc, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đang chơi ở bản Co Cại thì Lò Thị T gọi điện thoại cho Chiêm bảo Chiêm đi xuống xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La để đón T lên Thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La chơi. Sau đó Chiêm rủ M xuống thành phố Sơn La để đón T, M đồng ý điều khiển xe máy chở Chiêm đi xuống xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La thì gặp T đang ngồi đợi ở quán bia ở ven đường QL6A. Chiêm, M và T vào trong quán ngồi uống bia, khoảng 30 phút sau thì Chiêm đưa cho T số tiền 500.000 đồng để T trả tiền bia. T cầm tiền Chiêm đưa rồi trả tiền uống bia hết số tiền 150.000 đồng, còn thừa lại 350.000 đồng Chiêm bảo T cầm hộ. Sau đó, M điều khiển xe máy chở Chiêm và T đi lên Thị trấn Thuận Châu. Trên đường đi Chiêm rủ T và M đi tìm mua Hêrôin để sử dụng và bảo T lấy số tiền 350.000 đồng còn thừa khi trả tiền uống bia để đi mua Hêrôin. Khi đi đến cầu sắt thuộc Tiểu khu 1, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu thì T bảo M dừng xe, T lấy điện thoại di động của T gọi cho một nam thanh niên tên là Linh nhà ở xã Chiềng Pha, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để hỏi mua một lượng Hêrôin với số tiền 200.000 đồng và hẹn gặp Linh ở khu vực cầu sắt thuộc Tiểu khu 1, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để trao đổi mua bán. Chờ một lúc không thấy Linh mang Hêrôin xuống nên M lấy điện thoại di động của T để gọi cho Linh bảo Linh mang Hêrôin xuống bán. Khoảng 30 phút sau Linh điều khiển xe máy đến gặp và đưa cho T một bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 01 gói Hêrôin được gói bằng nilon màu hồng. T cầm bao thuốc lá Thăng Long đưa cho M cầm để T lấy tiền trả cho Linh. Khi T đang chuẩn bị trả tiền cho Linh thì tổ công tác Công an huyện Thuận Châu đến yêu cầu kiểm tra ma túy. Bị phát hiện nên M đã thả bao thuốc lá Thăng Long từ tay phải xuống đường nhưng vẫn bị tổ công tác phát hiện thu giữ, tổ công tác đã bắt giữ được M và T và dẫn giải về Trụ sở UBND xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, còn Linh và Chiêm lợi dụng sơ hở của tổ công tác đã bỏ chạy (BL 43 – 55; 58 – 72 HS).

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói ni lông màu hồng bên trong có chứa bột màu trắng (theo Cà Văn M và Lò Thị T khai là Hêrôin); 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 03 điếu thuốc; thu của bị cáo M: 01 chiếc xe máy nhả hiệu HONDA Dream không có BKS, số khung: 005566, số máy: 005566, xe cũ đã qua sử dụng; thu của bị cáo T: 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen, số IMEI: 3589250764604480; và tiền NHNNVN 350.000 đồng. (BL 01 - 04 HS).

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 09/6/2017 Công an huyện Thuận Châu phối hợp với phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh số bột màu trắng đã thu giữ của Cà Văn M và Lò Thị T và xác định được trọng lượng là 0,57 gam, rút 0,05 gam đánh kí hiệu MT1 gửi phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La để giám định chất ma túy, còn 0,52 gam ký hiệu MT2 nhập kho vật chứng (BL 32 HS).

Tại kết luận giám định số 599/KLMT ngày 12/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu MT1 là chất ma túy, loại chất Heroin, trọng lượng của mẫu vật gửi giám định là 0,05 gam. Tổng

trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 0,57 gam loại chất Hêrôin. (BL 36 HS).

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án để lấy mẫu giám định; kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 133/KSĐT ngày 30/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị các bị cáo Cà Văn M; Lò Thị T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Cà Văn M; Lò Thị T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Cà Văn M; Lò Thị T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Cà Văn M. Đề nghị xử phạt bị cáo Cà Văn M mức án từ 15 đến 18 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 08/6/2017 (là ngày bắt giữ bị cáo)

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Thị T mức án từ 16 đến 19 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 08/6/2017 (là ngày bắt giữ bị cáo).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS đối với các bị cáo.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS và điểm a, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 0,52 gam (không phẩy năm mươi hai gam) chất bột Hêrôin ký hiệu MT2 đã được niêm phong trong phong bì thư, và 01 (một) bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bóc dở bên trong có 03 điếu thuốc.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

Một chiếc điện thoại di động Nokia màu đen, số IMEI: 3589250764604480; và tiền NHNNVN 350.000 đồng của bị cáo Lò Thị T (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Lời nói sau cùng của các bị cáo Cà Văn M; Lò Thị T: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nay các bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, các bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và các bị cáo Cà Văn M và Lò Thị T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về hòa nhập với gia đình và xã hội, các bị cáo xin được miễn

hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi tàng trữ trái phép 0,57 gam Hêrôin của bị cáo Cà Văn M; Lò Thị T nhằm mục đích sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật. Bởi các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 như quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Tại Điều 194 BLHS 1999 quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm ”.

Tuy Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng mức hình phạt đối với tội Tàng trữ trái phép ma túy thấp hơn, có lợi hơn cho bị cáo so với Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại Điều 249 BLHS 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và theo Công văn số 276/TANDTC - PC, ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao; Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 đối với bị cáo Cà Văn M và Lò Thị T để xét xử theo

hướng có lợi cho các bị cáo, tạo cơ hội cho các bị cáo sớm trở về hòa nhập với gia đình và xã hội.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong xã hội. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 có mức hình phạt từ 01 đến 05 năm xét xử đối với các bị cáo Cà Văn M và Lò Thị T.

[4] Xét nhân thân các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh với tệ nạn ma túy. Cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo tàng trữ số lượng ma túy không lớn, mục đích chỉ để sử dụng cho bản thân; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bên cạnh đó bị cáo Cà Văn M có ông nội là Cà Văn San được tặng thưởng huân chương kháng chiến trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước và bản thân bị cáo Cà Văn M sinh sống tại bản đặc biệt khó khăn, khu vực III của huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La nên phần nhận thức pháp luật còn hạn chế nên cũng cần xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

[6] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 BLHS năm 1999.

[7] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS. Xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, và không có tài sản để thi hành nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Vật chứng vụ án:

- Đối với 0,52 gam (không phải năm mươi hai gam) chất bột Hêrôin ký hiệu MT2 là vật Nhà nước cấm lưu hành. Nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS, tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 03 điếu thuốc là vật không có giá trị sử dụng. Nên áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với Một chiếc điện thoại di động Nokia màu đen, số IMEI: 3589250764604480; và tiền NHNNVN 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) thu của bị cáo Lò Thị T là phương tiện dùng vào việc phạm tội, Nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS và điểm a khoản 2, điều 76 BLTTHS, tuyên

tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô không có BKS thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Cà Văn M, qua điều tra chiếc xe mô tô trên là của ông Cà Văn Sáng (bố đẻ của Cà Văn M), xe mang BKS: 26F9-2142, việc M sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội, ông Sáng không biết, và đã có đơn xin nhận lại xe. Cơ quan điều tra trả lại xe cho ông Cà Văn Sáng là có căn cứ, đúng pháp luật, cần được chấp nhận.

[9] Đối với Lương Văn Chiêm; Sinh năm: 1991 trú tại: bản Co Cại, xã Chiềng Pắc, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo các bị cáo Lò Thị T, Cà Văn M khai là người đã đưa tiền cho T để mua Hêrôin vào ngày 08/6/2017. Cơ quan điều tra đã triệu tập Lương Văn Chiêm để điều tra, xác minh nhưng hiện nay Lương Văn Chiêm không có mặt tại địa phương và đi đâu, làm gì gia đình cũng không biết. Do vậy đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ khi có điều kiện.

[10] Đối với người thanh niên tên Linh nhà ở xã Chiềng Pha, huyện Thuận Châu theo Lò Thị T khai là người đến bán cho T 01 (một) gói Hêrôin màu hồng với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) vào ngày 08/6/2017. Do T không biết địa chỉ cụ, nơi cư trú của Linh, tại phiên tòa bị cáo cũng không cung cấp được chứng cứ mới, do vậy không có cơ sở yêu cầu Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ.

[11] Các bị cáo Cà Văn M; Lò Thị T đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 BLTTHS.

[12] Về án phí: Gia đình bị cáo Cà Văn M và Lò Thị T có giấy chứng nhận hộ nghèo của UBND xã nơi các bị cáo cư trú. Do vậy Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Cà Văn M và Lò Thị T theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 231, 234 BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Cà Văn M; Lò Thị T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Cà Văn M: 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 08/6/2017 (là ngày bắt giữ bị cáo).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Cà Văn M.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999;

Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Lò Thị T: 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 08/6/2017 (là ngày bắt giữ bị cáo).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Lò Thị T.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng; Điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS và điểm a, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS sự tuyên:

- Tiêu hủy 0,52 gam (không phải năm mươi hai gam) chất bột Hêrôin ký hiệu MT2 được niêm phong trong phong bì thư, và 01 (một) bao thuốc lá Thăng Lãng bên trong còn 03 (ba) điếu thuốc.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia màu đen, số IMEI: 3589250764604480; và tiền NHNNVN 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Lò Thị T.

- Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu ông cả Văn Sáng: 01 chiếc xe máy nhả hiệu HONDA Dream không có BKS, số khung: 005566, số máy: 005566, xe cũ đã qua sử dụng.

4. Án phí:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo: Cả Văn M; Lò Thị T.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 231, 234 BLTTHS: Báo cho các bị cáo Cả Văn M; Lò Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã Chiềng Pắc, huyện Thuận Châu;
- UBND xã Mường Khiêng, Thuận Châu;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Nghĩa